TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2022
V/v: Xác nhận cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đoan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hoài
Ông Vũ Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Khắc Sơn - *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc "Xác nhận cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị C; sinh năm: 1978; địa chỉ: tổ 42, khu 4, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: anh Mạch Thiếu T; sinh năm 1965; địa chỉ: H, Himeji-shi, Nozato 442 – 7, Nhật Bản; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Lưu Văn N; sinh năm 1952; Địa chỉ: B24-01-Block B Hoàng Anh RiverView, số 37 N, phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

N DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Năm 2005, chị C sang Nhật làm việc và có kết hôn với anh Mạch Thiếu T. Do không có điều kiện về nước nên chị C không về Việt Nam để làm thủ tục ghi chú kết hôn. Thời gian đầu sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc nH đến năm 2009 giữa hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nên cả hai đã ly hôn và được pháp luật Nhật Bản giải quyết cho ly hôn. Sau khi ly hôn, chị C về Việt Nam. Khoảng đầu năm 2010, chị C có quan hệ tình cảm với anh Lưu Văn N và có thai với anh N. Sau đó, chị C trở lại Nhật Bản làm việc và đến ngày 23/10/2011, chị C

sinh một bé trai ở Nhật Bản. Do thời điểm sinh con xong chị C không có điều kiện về nước để làm giấy khai sinh nên đã nhờ anh Mạch Thiếu T đứng tên làm cha đẻ cho con, anh T đồng ý và chị C đặt tên con là Mạch Lưu Nhật H. Đến nay, chị C muốn làm lại giấy khai sinh để giấy khai sinh thể hiện đúng tên cha đẻ của con, vì vậy, chị C đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xác nhận anh Lưu Văn N là cha đẻ của cháu Mạch Lưu Nhật H, sinh ngày 23/10/2011.

Bị đơn anh Mạch Thiếu T đã thể hiện quan điểm tại Bản tự khai (đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán Nhật Bản ngày 20/4/2022) như sau: anh và chị Nguyễn Thị C ly hôn từ tháng 4/2013 nH từ năm 2010 anh và chị C đã không còn ở cùng nhau. Tháng 10/2011, chị C sinh một bé trai đặt tên là Mạch Lưu Nhật H, bé trai do chị C sinh ra trong lúc anh và chị C không phải là con của anh, anh không phải là cha đẻ của cháu H. NH cháu được sinh ra trong thời kì hôn nhân của anh và chị C nên khai sinh đã ghi tên cha là anh T. Nay chị C đã làm thủ tục xác nhận cha cho con với mong muốn làm lại giấy khai sinh để đúng tên cha đẻ của cháu H là anh Lưu Văn N, anh hoàn toàn đồng ý. Anh T cam đoan không có tranh chấp gì trong việc chị C muốn làm xác nhận cha cho con và chấp hành phán quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Hiện nay anh T đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, do đường xá xa xôi và công việc rất bận rộn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh chấp nhận đơn của chị C, anh không đề nghị Tòa án hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong tất cả các phiên xét xử.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lưu Văn N trình bày: anh và chị Nguyễn Thị C có quan hệ tình cảm với nhau và giữa anh và chị C có một con chung, đặt tên là Mạch Lưu Nhật H, sinh ngày 23/10/2011. Vì anh và chị C không đăng kí kết hôn và do thời điểm sinh cháu H, chị C kết hôn với anh Mạch Thiếu T, sinh năm 1965, địa chỉ: H, Himeji-shi, Nozato 442 – 7, Nhật Bản nên giấy khai sinh của cháu đã đề tên cha đẻ là Mạch Thiếu T. Nay chị Nguyễn Thị C nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh chấp nhận đơn của chị C và xác nhận cho anh là cha đẻ của cháu Mạch Lưu Nhật H để giấy khai sinh thể hiện đúng tên cha đẻ của cháu H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa sơ thẩm phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký Toà án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều chấp hành đúng pháp luật. Về N dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa nH đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về việc xác nhận cha cho con:

Chị C và anh N trình bày: anh chị quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau. Ngày 23/10/2011, chị C sinh một bé trai đặt tên là Mạch Lưu Nhật H tại Nhật Bản, anh chị đều xác định đây là con chung của anh chị.

Theo Phiếu kết quả phân tích ADN ngày 12/02/2022 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền kết luận: anh Lưu Văn N và cháu Mạch Lưu Nhật H có quan hệ huyết thống cha - con.

Tại Bản tự khai của anh Mạch Thiếu T (đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán Nhật Bản ngày 20/4/2022) khẳng định: cháu Mạch Lưu Nhật H không phải là con chung của anh và chị C do từ năm 2010 anh và chị C đã không còn ở cùng nhau.

Căn cứ Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện xác nhận cha cho con của chị Nguyễn Thị C.

[3] Về án phí: miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị C đối với yêu cầu xác nhận cha cho con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 88; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 102 và khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 228, Điều 273; khoản 1, khoản 2 Điều 464; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị C về việc xác nhận cha cho con.

Tuyên bố anh Lưu Văn N là cha của cháu Mạch Lưu Nhật H; sinh ngày 23/10/2011 (theo giấy khai sinh số 174, quyển số VI/2011).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Nguyễn Thị C. Trả lại chị Nguyễn Thị C số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0015899 ngày 28/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Chị Nguyễn Thị C và anh Lưu Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Mạch Thiếu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND cấp cao;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Đoan